TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC4 -LÂM ĐỒNG **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 03-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thúy**
Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tài**
Bà **Trần Thị Quế**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án khu vực 4-Lâm Đồng, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: **K'B**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 31/12/1999 tại tỉnh Lâm Đồng; NKTT: thôn 2, xã Tân Thượng, huyện Di Linh (nay là xã Đinh Trang Thượng), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: thôn 4, xã Đinh Trang Hòa, huyện Di Linh (nay là xã Hòa Ninh), tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ Ho; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông K'B, sinh năm: 1971; con bà Ka R, sinh năm: 1975, Chung sống như vợ chồng với K H, sinh năm: 1999; Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 06/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt tại phiên tòa)*

Người bị hại
Ông Ng Đ H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 3, xã Hòa Ninh, tỉnh Lâm Đồng;
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
Ông Tr Ng Th, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn 6, xã Bảo Lâm 2, tỉnh Lâm Đồng;
Ông K' S, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn 4, xã Ha N, tỉnh Lâm Đồng.
*(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt***)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 25/4/2025, anh Ng Đ H, sinh năm: 1990, NKTT: thôn 3, xã H Tr, huyện Di Linh (nay là xã Hòa Ninh), tỉnh Lâm Đồng đi phát cỏ thuê tại thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 2), tỉnh Lâm Đồng. Anh Hải để 01 điện thoại di động hiệu Redmi 14c và số tiền 68.000 đồng trong cốp xe máy, vẫn để chìa khóa trên xe sau đó đi làm. Thời điểm này, K' B điều khiển xe máy biển kiểm soát 49M2-2203 từ nhà đi đến thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 2), tỉnh Lâm Đồng khi đến khu vực anh Hải đang làm thì K'Brọi phát hiện thấy có một chiếc xe máy dựng ở trong gốc cà phê, gần cuối đường mòn, chìa khóa vẫn cắm trên xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K'B lấy chìa khóa mở cốp xe lên thì thấy có 01 điện thoại hiệu Redmi màu xanh và 68.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. K'B đã lấy điện thoại và tiền bỏ vào túi rồi rời khỏi hiện trường. Trên đường đi K' B đã tháo sim điện thoại vứt xuống khu vực suối gần đó. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, K'B đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động Diệp Tuyết của anh Trịnh Ng Th, sinh năm: 1972; NKTT: thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 2), tỉnh Lâm Đồng để cầm cố với giá 1.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp và cầm cố điện thoại K'Brọi đã tiêu xà cá nhân hết. Đến chiều ngày 26/4/2025 K'Brọi gặp K'Sìm, sinh năm: 1994; NKTT: thôn 4, Đinh Tr H, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng và nói cho K'Sìm biết mình có điện thoại đang cầm cố, hiện tại không có tiền để chuộc, nếu K' Sìm muốn mua điện thoại thì cầm giấy cầm cố điện thoại (mang tên K 'Br – tên gọi khác của K'Br) đến tiệm điện thoại Dp lấy điện thoại thì K'S đồng ý. Ngày hôm sau K'Brọi cùng K' Sìm đến cửa tiệm điện thoại Diệp Tuyết để chuộc lại điện thoại. K'S đưa số tiền 1.030.000 đồng rồi lấy lại chiếc điện thoại trên về sử dụng cho đến khi Công an mời lên làm việc. (BL: 59 đến 69, 87 đến 102, 105 đến 110, 114 đến 135)

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại cảm ứng, hiệu Redmi 14C, màu xanh, số Imei 1: 864965072861965, số Imei 2: 864965072861973 cho chủ sở hữu là anh NgĐ H. (BL: 113, 129)

Tại Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm (cũ), tỉnh Lâm Đồng, kết luận: 01 điện thoại cảm ứng, hiệu Redmi 14C, màu xanh trị giá 2.881.500 đồng.

Bản cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng truy tố bị cáo K'Br về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng VKS truy tố là đúng không oan sai, bị cáo không có ý kiến gì bản cáo trạng, bị cáo không bào chữa hành vi phạm tội của mình đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng đối

với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bị cáo K’ B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo K’ Br từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm. Nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai bị cáo tại phiên Tòa phù hợp lời khai trong hồ sơ vụ án, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận K’ B phát hiện thấy có một chiếc xe máy dựng ở trong gốc cà phê, gần cuối đường mòn, chìa khóa vẫn cắm trên xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K’B lấy chìa khóa mở cốp xe lên thì thấy có 01 điện thoại hiệu Redmi màu xanh và 68.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Tại Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm (cũ), tỉnh Lâm Đồng, kết luận 01 điện thoại cảm ứng, hiệu Redmi 14C, màu xanh trị giá 2.881.500đồng. Tổng số tiền 2.949.500đ đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất và mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số 06/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó là bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, tuy bị cáo được xóa án tích nhưng xét nhân thân của bị cáo nên cần xem xét hình phạt đối bị cáo.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo K' B từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Từ nhận định trên, cân nhắc tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động lương thiện để sinh sống nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan K' S nhận số tiền bị cáo bồi thường không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự không yêu cầu nên không xem xét phần dân sự.

[11] Về xử lý vật chứng**:** Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trịnh Ngọc Thạch và K' S khi cầm cố và mua điện thoại của K' Br thì anh Thạch và anh K'Sìm không biết đây là tài sản do K'Br trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo **K' B** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. **Về hình phạt**: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **K' B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối các bị cáo.

3. Về án phí**:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4-Lâm Đồng;
- Thi hành án dan sự tỉnh Lâm Đồng
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-Lâm Đồng
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo
- lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã Ký

Trần Thị Thanh Thúy

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Phân trại Bảo Lâm - trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy